

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05/6/2019

“V/v Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạ

Bà Bàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/6/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST- HNGĐ ngày 26/02/2019 về việc: *“Tranh chấp về ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST – HNGĐ ngày 17/5/2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1975;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở hiện nay: Số 7 ngõ 264, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

-Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1973;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Tôi và anh Nguyễn Tuấn A xây dựng gia đình với nhau từ năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thạch, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 04/3/1996 trên cơ sở tự

nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau một tháng. Sau khi kết hôn, tôi và anh Tuấn Anh sống chung tại nhà của bố mẹ anh Tuấn Anh tại phường Cẩm Thạch cho đến năm 2007 thì chuyển ra ở riêng tại tổ 4, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tôi phát hiện anh Tuấn Anh có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con với nhau. Tôi đã khuyên can anh Tuấn Anh thay đổi nhưng anh Tuấn Anh nói không muốn sống chung với tôi nữa; mỗi khi vợ chồng nói chuyện anh Tuấn Anh thường lấy cớ, gây sự chửi bới, đánh tôi, không khí gia đình luôn căng thẳng. Tôi cũng mệt mỏi, chán nản không muốn tiếp tục sống chung với anh Tuấn Anh nữa, tôi và anh Tuấn Anh đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Mâu thuẫn của chúng tôi đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Tuấn Anh để ổn định cuộc sống. Tôi và anh Tuấn Anh có một con chung là Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 03/01/1997, đã thành niên và hoàn toàn khỏe mạnh, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn A: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Tuấn A nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn A là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thạch, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 04/3/1996. Cuộc sống chung của chị Mảo và anh Tuấn Anh hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Mảo trình bày nêu trên. Chị Mảo và anh Tuấn Anh đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Chị Mảo xét thấy không còn tình cảm với anh Tuấn Anh, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tuấn Anh để ổn định cuộc sống; anh Nguyễn Tuấn A, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của anh Tuấn Anh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, anh Tuấn Anh có còn tình cảm với chị Mảo hay không. Chị Mảo và anh Tuấn

Anh có một con chung là Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 03/01/1997, đã thành niên, không bị hạn chế (hoặc) mất năng lực hành vi dân sự nên không đề cập. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mão xác định là không có; anh Tuấn Anh không có mặt nên không rõ quan điểm của anh Tuấn Anh về phần tài sản chung, nợ chung.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn A cư trú trước khi sống ly thân, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị Mão và anh Tuấn Anh đúng như chị Mão đã trình bày nêu trên.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mão đối với anh Tuấn Anh. Chị Mão và anh Tuấn Anh có một con chung là Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 03/01/1997 đã thành niên, không bị hạn chế (hoặc) mất năng lực hành vi dân sự, chị Mão không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mão xác định là không có, anh Tuấn Anh không có mặt nên không rõ quan điểm của anh Tuấn Anh về phần tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Tuấn A. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn A có một con chung là Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 03/01/1997, đã thành niên, không bị hạn chế (hoặc) mất năng lực hành vi dân sự. Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M xác định là không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mão đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004409 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Mão đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Hằng

